

Số: 13 /2023/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 11 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quốc H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn Ch và chị Nguyễn Thị Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Hoàng Văn Ch và chị Nguyễn Thị Quốc H xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Phương L, sinh ngày 19/4/2011 và Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 12/11/2015.

Hai bên thỏa thuận: Sau ly hôn để chị Nguyễn Thị Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng con 02 con chung là Hoàng Thị Phương L, sinh ngày 19/4/2011 và Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 12/11/2015. Kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H (Vì chị H tự nguyện không yêu cầu). Anh Hoàng Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Quốc H cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Ch và chị Nguyễn Thị Quốc H Không đề nghị tòa án giải quyết nhưng đề nghị tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận theo

biên bản tự thỏa thuận chia tài sản chung ngày 30/11/2022 vào quyết định công nhận cụ thể như sau:

Sau ly hôn để anh Hoàng Văn Ch được quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ số 36. Có địa chỉ tại Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Diện tích là 427,2 m² (Bằng chữ: Bốn trăm hai bảy phẩy hai mét vuông). Tên chủ sở hữu là Hoàng Văn Ch, sinh năm 1992, CMND số: 131252152 và Nguyễn Thị Quốc H, sinh năm 1992, có số CMND: 132276557. Đều có địa chỉ thường trú: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Được cấp ngày 03/11/2021, số BD 829250.

Để chị Nguyễn Thị Quốc H được quyền sử dụng thửa đất số 503, tờ bản đồ số 36, địa chỉ tại Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ có diện tích là 673,9 m² (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi ba phẩy chín mét vuông). Có tên chủ sở hữu là Hoàng Văn Ch, sinh năm 1992, CMND số: 131252152 và Nguyễn Thị Quốc H, sinh năm 1992, có số CMND: 132276557. Đều có địa chỉ thường trú: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ được cấp ngày 23/12/2020, số CX 463286, trên đất có 01 nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m². Và thửa đất số 347, tờ bản đồ số 26, có địa chỉ tại Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Diện tích là 161,6m² (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một phẩy sáu mét vuông). Có tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Quốc H, sinh năm 1992 có địa chỉ thường trú: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ được cấp ngày 27/6/2014, có số BX 149233.

Về công nợ, công sức: Anh Hoàng Văn Ch và chị Nguyễn Thị Quốc H đều thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn Ch tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Hoàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh Ch được miễn tiền án phí; Anh Hoàng Văn Ch tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm thay cho chị Nguyễn Thị Quốc H số tiền là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M